

Về phía bị đơn là anh Nguyễn Xuân N, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các bước tổ tụng đảm bảo quyền của Anh theo luật định, trình tự tiến

hành hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh Nguyễn Xuân N không đến Tòa để giải quyết vụ án. Vì vậy quan điểm của Anh không được thể hiện.

Do điều kiện hoàn cảnh nên chị Phạm Thị M không tham gia tố tụng tại phiên tòa được có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt Chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện các chứng cứ, xét yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tố tụng: Chị Phạm Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt Chị. Anh Nguyễn Xuân N đã được nhận thông báo về việc thụ lý vụ án, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo yêu cầu Anh có mặt tại Tòa án để thực hiện các bước tố tụng theo quy định của pháp luật, đã được triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung:

Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Xuân N xây dựng gia đình với nhau, trên sự tự nguyện, cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo hộ.

Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, từ đó mất lòng tin về nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn tình cảm nên Anh, Chị đã ly thân nhau từ tháng 3 năm 2014 đến nay mỗi người sống một nơi, cuộc sống của ai người đó tự lo không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị Phạm Thị M đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn anh N.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị M thấy rằng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập cả hai Anh, Chị đến Tòa án để khuyên nhủ vợ chồng đoàn tụ cùng nhau xây hạnh phúc gia đình nhưng anh Nguyễn Xuân N cố tình chống đối không đến Tòa để giải quyết vụ án, bỏ mặc cho chị M muốn làm gì thì làm, chứng tỏ anh Nguyễn Xuân N không có trách nhiệm với tổ ấm gia đình Anh, Chị đã tạo dựng. Hiện tại Anh, Chị đã ly thân nhau từ tháng 3 năm 2014 cho đến nay mỗi người sống một nơi không ai quan tâm đến ai, đời sống chung không còn, điều này cho thấy tình cảm vợ chồng giữa Anh, Chị đã đến mức rạn nứt không có thể cải thiện được, chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa Anh, Chị thực sự đã tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được như chị Phạm Thị M trình bày là thực tế, kéo dài cuộc hôn nhân giữa Anh, Chị cũng chỉ trên danh nghĩa mà thôi. Vì vậy áp dụng điều 51, điều 56 luật hôn nhân gia đình giải quyết cho chị Phạm Thị M được ly hôn anh Nguyễn Xuân N là phù hợp.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung với nhau là: Nguyễn Xuân Tuấn K, sinh ngày 21 tháng 02 năm 2012. Ly hôn, chị Phạm Thị M xin trực tiếp nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu trưởng thành, không yêu cầu anh N phải đóng góp nuôi con chung cùng chị.

Hiện tại cháu Nguyễn XuânTuấn K đang ở với chị M, theo chị lâu nay anh N không quan tâm gì đến cháu, một mình chị nuôi con, yêu cầu của Chị là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận giao cháu cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu trưởng thành.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, kinh tế không vướng mắc gì với nhau không đề nghị toà án giải quyết. miễn xét.

Về án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định .

Từ các lẽ trên.

Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 điều 147, điều 228, 238, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và Lệ phí; điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Đoạn a, điểm 1.1, tiểu mục 1, Mục II phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị M; Xử cho chị Phạm Thị M được ly hôn anh Nguyễn Xuân N.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn XuânTuấn K, sinh ngày 21 tháng 02 năm 2012 cho chị Phạm Thị M trực tiếp nuôi chăm sóc cho đến khi cháu trưởng thành. Chấp nhận ý kiến của chị Phạm Thị M anh Nguyễn Xuân N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M cho đến khi chị M có yêu cầu, anh Nguyễn Xuân N được quyền thăm nom con chăm sóc con chung, chị Phạm Thị M không được cản trở ngăn cấm.

Về tài sản: Chị Phạm Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết miễn xét.

Về án phí: Chị Phạm Thị M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, tiền tạm ứng án phí chị Phạm Thị M đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Theo biên lai số AA/2014/0001148 Ngày 15 tháng 5 năm 2017 Tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá được chuyển thành án phí.

Án xử sơ thẩm theo trình tự bút lục vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Tuyên bố cho các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS Thiệu Hoá
- Các đương sự
- Thi hành án
- Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

T/M. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán

Đã Ký

Lê văn Hà